

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 12 – 2022

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon;

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 09/11/2022, Biên bản phiên họp ngày 12/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị V trình bày:*

Chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ do quen biết, tìm hiểu nên chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay chị Võ Thị V yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

+ *Về con chung*: Chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị N, sinh năm 2003. Hiện nay Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị N, sinh năm 2003 đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong biên bản phiên họp ngày 12/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất theo trình bày của chị Võ Thị V về quá trình chung sống và kết hôn. Anh chị sống chung như vợ chồng vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong thời gian anh và chị chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay anh Nguyễn Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Võ Thị V.

+ *Về con chung*: Chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị N, sinh năm 2003. Hiện nay Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị N, sinh năm 2003 đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện; Giấy khai sinh; Căn cước công dân và sổ hộ khẩu; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện; Đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị V và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ

luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ do có quen biết, tìm hiểu nên chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn.

Xét thấy, chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.”

Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị N, sinh năm 2003 đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị V phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị V.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị V và anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị N, sinh năm 2003 đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Chị Võ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014399 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Võ Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trinh

